CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
DN: C=VN, L="Cảng Tân cảng - Cát lái, Phường Cát Lái, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh", OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0309532497, O=CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG, E=vanntt@saigonnewport.com.vn, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024.05.08 09:10:13+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.1.0

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CTY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘ
Độc lập -

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Thành phố Thủ Đức,

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng ngày 25/04/2024.

Ngày 25/04/2024, Công ty Kho vận Tân Cảng đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tại Hội trường Lầu 4 Công ty (Cổng C, Cảng Tân Cảng Cát Lái, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh) với sự tham gia của 101 cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của đông. Tổng cộng sở hữu: 15.359.481 cổ phần, chiếm 76,8319% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023.

Điều 2: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 ; kết quả đầu tư 2023; kế hoạch đầu tư năm 2024.

2.1 Kết quả kinh doanh năm 2023.

2.1.1 Kết quả sản lượng thực hiện năm 2023 Công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023		
			Giá trị	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
Sản lượng kho (tấn)	1.218.423	1.221.324	1.099.934	90,1	90,3
Sản lượng bãi (teus)	676.142	740.363	720.513	97,3	106,6

2.1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 hợp nhất (BCTCHN kiểm toán).

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**939.733**	**947.823**	**948.959**	**100,1**	**101,0**
1. Doanh thu bán hàng	930.416	932.141	929.060	99,7	99,9%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.520	6.437	12.299	191,1	144,4
3. Thu nhập khác	797	9.245	7.601	82,2	953,3
II. Tổng chi phí	**823.174**	**818.937**	**821.719**	**100,3**	99,8
1. Giá vốn hàng bán	719.228	702.938	707.015	100,6	98,3
2. Chi phí tài chính	5.149	4.395	2.783	63,3	54,0
3. Phần lãi/lỗ trong cty liên kết	(716)	(338)	(289)	85,5	40,4
4. Chi phí bán hàng	28.137	34.378	33.291	96,8	118,3
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.713	75.960	75.822	99,8	108,8
6. Chi phí khác	1.663	1.604	3.097	193,1	186,3
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**115.127**	**128.209**	**126.662**	**98,8**	110,0
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.376	29.314	28.961	98,8	105,8
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	44	0	290		661,6
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**87.706**	**98.895**	**97.412**	**98,5**	111,1
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	**2.616**	**2.928**	**2.750**	**93,9**	105,12

b) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 (BCTC Cty mẹ kiểm toán năm 2023)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**754.719**	**792.145**	**786.022**	**99,2**	**104,1**
1. Doanh thu bán hàng	741.049	779.375	768.219	98,6	103,7
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.874	11.770	17.201	146,1	133,6
3. Thu nhập khác	795	1.000	602	60,2	75,7
II. Tổng chi phí	**652.484**	**684.437**	**676.284**	**98,8**	**103,6**
1. Giá vốn hàng bán	569.881	591.625	583.914	98,7	102,5
2. Chi phí tài chính	4.215	2.749	1.485	54,0	35,2
3. Chi phí bán hàng	18.320	24.300	25.287	104,1	138,0
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	59.104	64.812	63.175	97,5	106,9
5. Chi phí khác	963	950	2.423	255,0	251,5
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**102.234**	**107.708**	**109.738**	**101,9**	**107,3**
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.688	24.008	24.258	101,0	102,4
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	44	0	290		662
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**78.502**	**83.700**	**85.190**	**101,8**	**108,5**

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

2.2.1 Kế hoạch sản lượng năm 2024 công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính).

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	DỰ KIẾN NĂM 2024	
			Giá trị	Tỷ lệ % so với 2023
Sản lượng kho	Tấn	1.099.934	1.144.720	104,1
Sản lượng bãi (teus)	Teus	720.513	746.983	103,7

2.2.2 Kế hoạch SXKD năm 2024.

a. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2024 (Hợp nhất):

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ %
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**948.959**	**952.901**	**100,4%**
1. Doanh thu bán hàng	929.060	943.597	101,5%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.299	7.601	61,8%
3. Thu nhập khác	7.601	1.703	22,4%
II. Tổng chi phí	**821.719**	**825.552**	**100,5%**
1. Giá vốn hàng bán	707.015	711.209	100,6%
2. Chi phí tài chính	2.783	1.798	64,6%
3.Lãi lỗ trong công ty liên danh, liên kết	(289)	-	0,0%
4. Chi phí bán hàng	33.291	36.914	110,9%
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	75.822	74.571	98,4%
6. Chi phí khác	3.097	1.448	46,8%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**126.662**	**126.960**	**100,2%**
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	28.961	28.835	99,6%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	290	-	0,0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**97.412**	**98.125**	**100,7%**
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.750	2.770	100,7%

b. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2024 (Công ty mẹ):

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**786.022**	**811.144**	**103,2%**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng	768.219	795.754	103,6%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	17.201	13.690	79,6%
3. Thu nhập khác	602	1.700	282,5%
II. Tổng chi phí	**676.284**	**695.937**	**102,9%**
1. Giá vốn hàng bán	583.914	603.794	103,4%
2. Chi phí tài chính	1.485	100	6,7%
3. Chi phí bán hàng	25.287	28.300	111,9%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.175	62.793	99,4%
5. Chi phí khác	2.423	950	39,2%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**109.738**	**115.207**	**105,0%**
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.258	25.103	103,5%
1. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	290	-	0,0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**85.190**	**90.104**	**105,8%**

2.3 Kết quả đầu tư năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Công Trình - Thiết bị- góp vốn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
I	**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**	**9.300**	**9.300**	**100**	
1	Mái hiên Canopy kho 2,3 GĐ2	3.700	3.700	100	
2	Mái hiên Canopy kho 2,3 GĐ3	5.600	5.600	100	
II	**MUA SẮM TTB**	**33.453**	**26.182**	**78,26**	
1	Phần mềm eWMS giai đoạn 2 (xuất hàng tự động, nâng cấp tính năng)	1.870	1.870	100	
2	Xe nâng điện kho (02 xe thấp)	2.100	2.100	100	
3	Xe nâng điện kho (02 xe cao)	2.000	4.648		*Thời gian giao hàng sớm vượt KH*
4	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ	3.600	0		
5	Mua 17 mooc 40	5.950	2.781	46,7	
6	Thiết bị handheld thay thế .	1.500	1.500	100	
7	Phần mềm eWMSVN giai đoạn 1 (TT làm hàng qua mạng, HĐ điện tử, nâng cấp tính năng…)	2.678	2.678	100	

STT	Công Trình - Thiết bị- góp vốn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
8	Thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ triển khai cổng tự động	850	850	100	
9	Phát triển phần mềm triển khai cổng tự động	3.500	835	23,85	*Ứng theo hợp đồng*
10	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS mobile app	1.320	1.320	100	
11	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS (Kho CFS và kho ngoại quan).	2.000	2.000	100	
12	Hạ tầng SMS gateway sử dụng của SNP	290	0	0	*Ko thực hiện*
13	Bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu	195	0	0	*Chuyển 2024*
14	Nâng cấp phòng máy chủ, chuyển đổi internet	3.900	3.900	100	
15	Thay thế camera Analog sang IP, bổ sung camera nhà sạc	1.700	1.700	100	
I	**ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP**	3.600	0	**0**	
1	Góp vốn vào Công ty CP Tân Cảng Express	3.600	0	0	*Chưa thực hiện*
TỔNG		**46.353**	**35.482**	**76,54**	

2.4 Kế hoạch đầu tư năm 2024

Tổng số tiền dự kiến đầu tư năm 2024 là **37.098** triệu đồng (*Ba mươi bảy tỷ, không trăm chín mươi tám triệu đồng*). Chi tiết như sau.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Công Trình - Thiết bị- Góp vốn	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
1.	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ	7.746	*KH 2023 chuyển sang*
2.	Mua 17 mooc 40	4.172	*Thanh toán theo tiến độ HĐ*
3.	Mua 03 mooc nội bộ 45' (2024)	1.350	

STT	Công Trình - Thiết bị- Góp vốn	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
4.	Thiết bị phủ sóng không dây khu kho hàng	3.000	
5.	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ (2024)	9.000	
6.	Thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ triển khai cổng tự động	1.750	*Thanh toán theo tiến độ HĐ*
7.	Phát triển phần mềm triển khai cổng tự động	1.950	*Thanh toán theo tiến độ HĐ*
8.	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS (Kho CFS và kho ngoại quan).	2.420	*Thanh toán theo tiến độ HĐ*
9.	Bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu	610	
10.	Phát triển bổ sung tính năng phần mềm eWMS 2024	1.500	
11.	Góp vốn vào cty CP Depot Kho Vận Tân Cảng	3.600	
TỔNG		**37.098**	

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại đại hội cổ đông 2024 ***(Tài liệu đính kèm)***

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 (Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất) ***(Tài liệu đính kèm)***

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023:

a. Phương án phân phối lợi nhuận

+ Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2023 : 109.737.663.202 đồng

+ Thuế TNDN hiện hành : 24.257.791.488 đồng

+ Thuế TNDN hoãn lại : 289.768.360 đồng

+ Tổng lợi nhuận sau thuế : 85.190.103.354 đồng (1)

+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn góp : 42,6%

Theo Điều lệ Công ty và kết qủa SXKD năm 2023, lợi nhuận phân phối được trích như sau:

+ Trích quỹ đầu tư phát triển : 8.519.010.335 đồng (2)

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 32.172.099.019 đồng (3)

+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý : 518.750.000 đồng (4)

+ Lợi nhuận phân phối năm 2023 = (1)-(2)-(3)-(4): 43.980.244.000 đồng

b. Chia cổ tức năm 2023:

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2023 và lợi nhuận lũy kế đến ngày 31/12/2023, Công ty CP Kho Vận Tân Cảng chi cổ tức như sau:

+ Chia cổ tức 22% trên vốn điều lệ, số tiền : 43.980.244.000 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại : 0 đồng

+ Hình thức chi trả cổ tức : Bằng tiền

+ Thời gian chi trả cổ tức : Dự kiến tháng 05/2024

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Năm 2024, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHĐCĐ phân phối như sau:

+ Tổng LNST kế hoạch năm 2024 : 90.103.643.313 đồng

+ Trích quỹ đầu tư phát triển : 9.010.364.331 đồng

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi(*) : 36.588.034.982 đồng

+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý(*) : 525.000.000 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối : 43.980.244.000 đồng

+ Chia cổ tức 22% trên vốn điều lệ, số tiền : 43.980.244.000 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối còn lại : 0 đồng

+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền

+ Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý thực hiện năm 2024 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2024 theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024, cụ thể như sau:

1. Lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Đơn vị tính: đồng

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	**Hội đồng quản trị**	**05**			
1	Chủ tịch chuyên trách	01	*Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách*		1.062.758.000
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	**Ban kiểm soát**	**03**			
1	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					**1.422.758.000**

2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Đơn vị tính: đồng

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
1.	Chủ tịch HĐQT	01	*Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách*		1.100.000.000
2.	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
3.	Trưởng BKS	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
4.	Thành viên BKS	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					**1.460.000.000**

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, cụ thể:

1. Thông qua danh sách 05 đơn vị kiểm toán được lựa chọn:
   - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Chi nhánh Hà Nội;
   - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PWC Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

2. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên, giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng theo quy định.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ), cụ thể:

- Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: *Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng) ; Hợp đồng quảng bá thương hiệu…*
- Thời gian thực hiện : Trong năm 2024 đến thời điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Giao cho Giám đốc Công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc Miễn nhiệm và Bầu cử Bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị NK 2020-2024:

Thông qua miễn nhiệm Ông Trần Quang Thảo - Thành viên Hội đồng quản trị.

Bầu cử bổ sung Ông Đỗ Thanh Trường là thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Điều 10. Thông qua Tờ trình về việc Miễn nhiệm và Bầu cử Bổ sung Thành viên Ban kiểm soát:

Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Nguyễn Hồng Sơn và Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Bầu cử bổ sung: Bà Nguyễn Thị Huyền và Bà Nguyễn Thị Hồng Vân là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024 của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông tham dự Đại hội.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Ngô Văn Ngự

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 01/BB-ĐHĐCĐTN	*Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng

Địa chỉ trụ sở chính: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

Mã số doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309532497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 04/01/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 01/3/2021.

Hôm nay, vào 09h00 phút ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường lầu 4 Công ty, Cổng C, Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM, Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Thành phần tham dự:

- Các ông/bà là thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát; thành viên Ban giám đốc công ty.

- Các cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông theo danh sách chốt ngày **25/3/2024**.

2. Tính hợp lệ của Đại hội:

Công ty đã mời họp theo điều 139-141 Luật doanh nghiệp 2020, và điều lệ Công ty (*công ty gửi thư mời họp cho 100% cổ đông theo danh sách chốt của TTLK chứng khoán*). Tại thời điểm khai mạc Đại hội, lúc 09h10 ngày 25/4/2024 số cổ đông tham dự đại hội gồm:

- Cổ đông tham dự và người được ủy quyền: 66 người. Tổng số cổ phiếu do các cổ đông tham dự và ủy quyền là: 15.264.312 cổ phần, chiếm 76,3558% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đủ điều kiện để tiến hành.

II.DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI:

A.THỦ TỤC TIẾN HÀNH KHAI MẠC CUỘC HỌP ĐHĐCĐ:

1. Ông **Bùi Ngọc Tú** thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự:

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** – Đại diện Ban kiểm tra tư cách đại biểu công bố tỷ lệ tham dự đại hội.

3. Ông **Bùi Ngọc Tú** giới thiệu số lượng và danh sách Đoàn chủ tịch gồm 02 người:

- Ông Ngô Văn Ngự - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
- Ông Trần Quang Thảo - Giám đốc - Thành viên

Biểu quyết: 15.264.312 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

4. Ông **Ngô Văn Ngự** (Chủ tọa) đề cử Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

- Thư ký đại hội: Bà Hồ Thanh Hiền
- Ban kiểm phiếu gồm 03 người:

+ Ông Trần Hải Dương

+ Ông Hoàng Hải Minh

+ Ông Lê Hải Hùng

Biểu quyết: 15.264.312 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

5. Ông **Ngô Văn Ngự** thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

Biểu quyết: 15.264.312 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

6. Ông **Ngô Văn Ngự** thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Biểu quyết: 15.264.312 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

B.TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG.

1. Ông **Trần Quang Thảo** trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2023 (Xem tài liệu đại hội).

2. Ông **Trần Quang Thảo** trình bày báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 cụ thể như sau:

2.1 Kết quả SXKD năm 2023.

2.1.1 Kết quả sản lượng thực hiện năm 2023 Cty mẹ (một số chỉ tiêu chính).

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023		
			Giá trị	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
Sản lượng kho (tấn)	1.218.423	1.221.324	1.099.934	90,1	90,3
Sản lượng bãi (teus)	676.142	740.363	720.513	97,3	106,6

2.1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 hợp nhất (BCTCHN kiểm toán).

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**939.733**	**947.823**	**948.959**	**100,1**	**101,0**
1. Doanh thu bán hàng	930.416	932.141	929.060	99,7	99,9%
2. Doanh thu tài chính	8.520	6.437	12.299	191,1	144,4
3. Thu nhập khác	797	9.245	7.601	82,2	953,3
II. Tổng chi phí	**823.174**	**818.937**	**821.719**	**100,3**	99,8
1. Giá vốn hàng bán	719.228	702.938	707.015	100,6	98,3
2. Chi phí tài chính	5.149	4.395	2.783	63,3	54,0
3. Phần lãi/lỗ trong cty liên kết	(716)	(338)	(289)	85,5	40,4
4. Chi phí bán hàng	28.137	34.378	33.291	96,8	118,3
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.713	75.960	75.822	99,8	108,8
6. Chi phí khác	1.663	1.604	3.097	193,1	186,3
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**115.127**	**128.209**	**126.662**	**98,8**	110,0
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.376	29.314	28.961	98,8	105,8

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	44	0	290		661,6
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**87.706**	**98.895**	**97.412**	**98,5**	111,1
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	**2.616**	**2.928**	**2.750**	**93,9**	105,12

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 (BCTC công ty mẹ kiểm toán).

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**754.719**	**792.145**	**786.022**	**99,2**	**104,1**
1. Doanh thu bán hàng	741.049	779.375	768.219	98,6	103,7
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.874	11.770	17.201	146,1	133,6
3. Thu nhập khác	795	1.000	602	60,2	75,7
II. Tổng chi phí	**652.484**	**684.437**	**676.284**	**98,8**	**103,6**
1. Giá vốn hàng bán	569.881	591.625	583.914	98,7	102,5
2. Chi phí tài chính	4.215	2.749	1.485	54,0	35,2
3. Chi phí bán hàng	18.320	24.300	25.287	104,1	138,0
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	59.104	64.812	63.175	97,5	106,9
5. Chi phí khác	963	950	2.423	255,0	251,5
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**102.234**	**107.708**	**109.738**	**101,9**	**107,3**
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.688	24.008	24.258	101,0	102,4
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	44	0	290		662
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**78.502**	**83.700**	**85.190**	**101,8**	**108,5**

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

2.2.1 Kế hoạch sản lượng năm 2024 công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính).

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	DỰ KIẾN NĂM 2024	
			Giá trị	Tỷ lệ % so với 2023
Sản lượng kho (tấn)	Tấn	1.099.934	1.144.720	104,1
Sản lượng bãi (teus)	Teus	720.513	746.983	103,7

2.2.2 Kế hoạch SXKD năm 2024.

a. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2024 (Hợp nhất):

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ %
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**948.959**	**952.901**	**100,4%**
1. Doanh thu bán hàng	929.060	943.597	101,5%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.299	7.601	61,8%
3. Thu nhập khác	7.601	1.703	22,4%
II. Tổng chi phí	**821.719**	**825.552**	**100,5%**
1. Giá vốn hàng bán	707.015	711.209	100,6%
2. Chi phí tài chính	2.783	1.798	64,6%
3.Lãi lỗ trong công ty liên danh, liên kết	(289)	-	0,0%
4. Chi phí bán hàng	33.291	36.914	110,9%
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	75.822	74.571	98,4%
6. Chi phí khác	3.097	1.448	46,8%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**126.662**	**126.960**	**100,2%**
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	28.961	28.835	99,6%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	290	-	0,0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**97.412**	**98.125**	**100,7%**
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.750	2.770	100,7%

b. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2024 (Công ty mẹ):

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**786.022**	**811.144**	**103,2%**
1. Doanh thu bán hàng	768.219	795.754	103,6%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	17.201	13.690	79,6%
3. Thu nhập khác	602	1.700	282,5%
II. Tổng chi phí	**676.284**	**695.937**	**102,9%**
1. Giá vốn hàng bán	583.914	603.794	103,4%
2. Chi phí tài chính	1.485	100	6,7%
3. Chi phí bán hàng	25.287	28.300	111,9%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.175	62.793	99,4%
5. Chi phí khác	2.423	950	39,2%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**109.738**	**115.207**	**105,0%**
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.258	25.103	103,5%
1. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	290	-	0,0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**85.190**	**90.104**	**105,8%**

2.3 Kết quả đầu tư năm 2023.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Công Trình - Thiết bị- góp vốn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
I	**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**	**9.300**	**9.300**	**100**	
1	Mái hiên Canopy kho 2,3 GĐ2	3.700	3.700	100	
2	Mái hiên Canopy kho 2,3 GĐ3	5.600	5.600	100	
II	**MUA SẮM TTB**	**33.453**	**26.182**	**78,26**	
1	Phần mềm eWMS giai đoạn 2 (xuất hàng tự động, nâng cấp tính năng)	1.870	1.870	100	
2	Xe nâng điện kho (02 xe thấp)	2.100	2.100	100	
3	Xe nâng điện kho (02 xe cao)	2.000	4.648		*Thời gian giao hàng sớm vượt KH*
4	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ	3.600	0		
5	Mua 17 mooc 40	5.950	2.781	46,7	

6	Thiết bị handheld thay thế .	1.500	1.500	100	
7	Phần mềm eWMSVN giai đoạn 1 (TT làm hàng qua mạng, HĐ điện tử, nâng cấp tính năng…)	2.678	2.678	100	
8	Thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ triển khai cổng tự động	850	850	100	
9	Phát triển phần mềm cổng tự động	3.500	835	23,85	*Ứng theo hợp đồng*
10	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS mobile app	1.320	1.320	100	
11	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS (Kho CFS và kho ngoại quan).	2.000	2.000	100	
12	Hạ tầng SMS gateway của SNP	290	0	0	*Ko thực hiện*
13	Bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu	195	0	0	*Chuyển 2024*
14	Nâng cấp phòng máy chủ, chuyển đổi internet	3.900	3.900	100	
15	Thay thế camera Analog sang IP, bổ sung camera nhà sạc	1.700	1.700	100	
I	**ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP**	3.600	0	**0**	
1	Góp vốn vào Cty CP Tân Cảng Express	3.600	0	0	*Chưa thực hiện*
TỔNG		**46.353**	**35.482**	**76,54**	

2.4 Kế hoạch đầu tư năm 2024.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Công Trình - Thiết bị- Góp vốn	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
1.	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ	7.746	*KH 2023 chuyển sang*
2.	Mua 17 mooc 40	4.172	*Thanh toán theo tiến độ HĐ*
3.	Mua 03 mooc nội bộ 45' (2024)	1.350	
4.	Thiết bị phủ sóng không dây khu kho hàng	3.000	
5.	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ (2024)	9.000	
6.	Thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ triển khai cổng tự động	1.750	*Thanh toán theo tiến độ HĐ*
7.	Phát triển phần mềm triển khai cổng tự động	1.950	*Thanh toán theo tiến độ HĐ*
8.	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS (Kho CFS và kho ngoại quan).	2.420	*Thanh toán theo tiến độ HĐ*

STT	Công Trình - Thiết bị- Góp vốn	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
9.	Bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu	610	
10.	Phát triển bổ sung tính năng phần mềm eWMS 2024	1.500	
11.	Góp vốn vào Công ty Depot Kho Vận Tân Cảng.	3.600	
TỔNG		**37.098**	

3 Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Xem tài liệu đại hội).

4 Ông **Trần Quang Thảo** trình bày tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.

Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

5 Ông **Trần Quang Thảo** trình bày tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trả tiền cổ tức năm 2023, kế hoạch năm 2024.

➢ **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:**

+ Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2023 : 109.737.663.202 đồng
+ Thuế TNDN hiện hành : 24.257.791.488 đồng
+ Thuế TNDN hoãn lại : 289.768.360 đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế : 85.190.103.354 đồng (1)
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn góp : 42,6%

Theo Điều lệ Công ty và kết qủa SXKD năm 2023, lợi nhuận phân phối được trích như sau:

+ Trích quỹ đầu tư phát triển : 8.519.010.335 đồng (2)
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 32.172.099.019 đồng (3)
+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý : 518.750.000 đồng (4)
+ Lợi nhuận phân phối năm 2023 = (1)-(2)-(3)-(4): 43.980.244.000 đồng

➢ **Chia cổ tức năm 2023:**

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2023 và lợi nhuận lũy kế đến ngày 31/12/2023, Công ty CP Kho Vận Tân Cảng chi cổ tức như sau:

+ Chia cổ tức 22% trên vốn điều lệ, số tiền : 43.980.244.000 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại : 0 đồng

+ Hình thức chi trả cổ tức : Bằng tiền

+ Thời gian chi trả cổ tức : Dự kiến tháng 05/2024

➢ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:**

Năm 2024, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHĐCĐ phân phối như sau:

+ Tổng LNST kế hoạch năm 2024 : 90.103.643.313 đồng

+ Trích quỹ đầu tư phát triển : 9.010.364.331 đồng

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi(*) : 36.588.034.982 đồng

+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý(*) : 525.000.000 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối : 43.980.244.000 đồng

+ Chia cổ tức 22% trên vốn điều lệ, số tiền : 43.980.244.000 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối còn lại : 0 đồng

+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền

+ Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý thực hiện năm 2024 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2024 theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

6 Ông **Trần Quang Thảo** trình bày tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch 2024.

➢ **Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023:**

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	**Hội đồng quản trị**	**05**			
1	Chủ tịch chuyên trách	01	*Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách*		1.062.758.000
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
II	**Ban kiểm soát**	**03**			
1	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					**1.422.758.000**

➢ **Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024.**

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
1.	Chủ tịch HĐQT	01	*Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách*		1.100.000.000
2.	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
3.	Trưởng BKS	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
4.	Thành viên BKS	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					**1.460.000.000**

7 Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** trình bày tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm báo cáo tài chính 2024.

➢ **Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

– Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết;

– Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho công ty;

– Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo yêu cầu của công ty.

➢ **Đề xuất đơn vị kiểm toán:**

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Chi nhánh Hà Nội;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PWC Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên, giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng theo quy định.

8 Ông **Trần Quang Thảo** trình bày tờ trình về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ):

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các *dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp,vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng ;hợp đồng quảng bá thương hiệu...*

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của công ty.

9 Ông **Trần Quang Thảo** trình bày tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trần Quang Thảo theo đơn từ nhiệm.
- Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024 (Ông Đỗ Thanh Trường theo đề cử của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn).

10 Ông Trần Quang Thảo trình bày tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Hồng Sơn và bà Nguyễn Thị Thu Hà theo đơn từ nhiệm.
- Thông qua danh sách ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024 (Bà Nguyễn Thị Huyền và bà Nguyễn Thị Hồng Vân theo đề cử của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn).

C. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN:

Các đại biểu tham dự đại hội đặt câu hỏi trực tiếp cho Đoàn Chủ tịch và được Đoàn Chủ tịch trả lời tại Đại hội.

D. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Đến thời điểm 10 giờ 10 phút, khi tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung, cổ đông tham dự và cổ đông được ủy quyền tham dự là 101 người, đại diện cho 15.359.481 cổ phần, chiếm 76,8319% số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Ông **Trần Hải Dương – Trưởng Ban kiểm phiếu** công bố kết quả biểu quyết:

E. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 THÔNG QUA (PHƯƠNG THỨC BỎ PHIẾU KÍN).

Tổng số phiếu phát ra: 102 tờ phiếu đại diện cho 15.359.481 CP, chiếm 100% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: 96 tờ phiếu đại diện cho 15.356.009 CP, chiếm 99,9774% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: 6 tờ phiếu đại diện cho 3.472 CP, chiếm 0,0226% tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 23 Điều lệ công ty và khoản 1, 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020, các nội dung sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị 2023.

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**15.356.009 cp**	**99,9774%**
- Tán thành	**15.356.009 cp**	**99,9774%**
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	0 cp	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0 cp**	**0%**
Tổng cộng	**15.356.009 cp**	**99,9774%**

2. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm, đầu tư năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024.

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**15.356.009 cp**	**99,9774%**
- Tán thành	**15.356.009 cp**	**99,9774%**
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	0 cp	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0 cp**	**0%**
Tổng cộng	**15.356.009 cp**	**99,9774%**

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại đại hội cổ đông 2024.

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**15.356.009 cp**	**99,9774%**
- Tán thành	**15.356.009 cp**	**99,9774%**
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	0 cp	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0 cp**	**0%**

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
Tổng cộng	**15.356.009 cp**	**99,9774%**

4. Thông qua báo báo tài chính năm 2023 (công ty mẹ và hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội.

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**15.356.009 cp**	**99,9774%**
- Tán thành	**15.351.339 cp**	**99,9470%**
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	4.670 cp	0,0304%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0 cp**	**0%**
Tổng cộng	**15.356.009 cp**	**99,9774%**

5. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**15.356.009 cp**	**99,9774%**
- Tán thành	**15.353.815 cp**	**99,9631%**
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	2.194 cp	0,0143%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0 cp**	**0%**
Tổng cộng	**15.356.009 cp**	**99,9774%**

6. Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**15.356.009 cp**	**99,9774%**
- Tán thành	**15.349.145 cp**	**99,9327%**
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	6.864 cp	0,0447%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0 cp**	**0%**
Tổng cộng	**15.356.009 cp**	**99,9774%**

7. Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**15.356.009 cp**	**99,9774%**
- Tán thành	**15.356.009 cp**	**99,9774%**
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	0 cp	0%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0 cp**	**0%**
Tổng cộng	**15.356.009 cp**	**99,9774%**

8. Thông qua Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ):

Đối với nội dung này, số cổ phần có quyền biểu quyết (sau khi loại số phiếu biểu quyết của các cổ đông có lợi ích liên quan- Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn) là: 3.552.646 cổ phần.

TT	Tên đại biểu	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	Số CP đại diện của TCT Tân Cảng SG	Số cổ phần hạn chế biểu quyết
1	Đỗ Xuân Minh	0	799.815	799.815
2	Đoàn Phi	2.490	799.815	802.305
3	Ngô Văn Ngự	0	7.197.767	7.197.767
4	Đỗ Thanh Trường	3.823	2.999.653	3.003.476
TỔNG		**6.313**	**11.797.050**	**11.803.363**

*Số lượng cổ phần không có quyền biểu quyết là **11.803.363** cổ phần (Bao gồm số lượng CP Của TCT Tân Cảng Sài Gòn và CP sở hữu của cá nhân có liên quan đến TCT- Người đại diện vốn)*

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**3.552.646 cp**	**99,9024%**
- Tán thành	**3.550.452 cp**	**99,8407%**
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	2.194 cp	0,0617%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0 cp**	**0%**
Tổng cộng	**3.552.646 cp**	**99,9024%**

9. Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**15.356.009 cp**	**99,9774%**
- Tán thành	15.353.815 cp	**99,9631%**
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	2.194 cp	0,0143%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0 cp**	**0%**
c. Phiếu biểu quyết không thu về	**0 cp**	**0%**
Tổng cộng	**15.356.009 cp**	**99,9774%**

10. Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS.

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự
a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ	**15.356.009 cp**	**99,9774%**
- Tán thành	15.353.815 cp	**99,9631%**
- Không tán thành	0 cp	0%
- Không có ý kiến	2.194 cp	0,0143%
b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ	**0 cp**	**0%**
c. Phiếu biểu quyết không thu về	**0 cp**	**0%**
Tổng cộng	**15.356.009 cp**	**99,9774%**

***TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC ĐHĐCĐ 2024 THÔNG QUA.**

STT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ tán thành	Kết luận các nội dung đã biểu quyết thông qua
1	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 và kế hoạch năm 2024	99,9774%	***Thông qua***
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024	99,9774%	***Thông qua***
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	99,9774%	***Thông qua***
4	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023	99,9470%	***Thông qua***

STT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ tán thành	Kết luận các nội dung đã biểu quyết thông qua
5	Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024	99,9631%	***Thông qua***
6	Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024	99,9327%	***Thông qua***
7	Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	99,9774%	***Thông qua***
8	Thông qua Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)	99,8407%	***Thông qua***
9	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	99,9631%	***Thông qua***
10	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát	99,9631%	***Thông qua***

***KẾT QUẢ BẦU CỬ:**

1. Danh sách trúng cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024 Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng chi tiết như sau:

- **Ông Đỗ Thanh Trường**

Số phiếu tán thành: **95** tờ phiếu đại diện cho: **15.356.009** phiếu bầu, chiếm: **99,9774%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

2. Danh sách trúng cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2024 Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng chi tiết như sau:

- **Bà Nguyễn Thị Huyền**

Số phiếu tán thành: **93** tờ phiếu đại diện cho: **15.367.502** phiếu bầu, chiếm: **100,0522%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

- **Bà Nguyễn Thị Hồng Vân**

Số phiếu tán thành: **90** tờ phiếu đại diện cho: **15.344.516** phiếu bầu, chiếm: **99,9026%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

Thư ký đọc biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm, không ai có ý kiến gì thêm .

Biểu quyết: 15.359.481 cổ phần (tỷ lệ 100%).

Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%. Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	CHỦ TỌA
Hồ Thanh Hiền	Ngô Văn Ngự

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHẦN 1: BÁO CÁO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023.

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) và các quyết định của HĐQT.

Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, cụ thể HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty. HĐQT đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của Công ty để đề ra các Nghị quyết đúng đắn, kịp thời và hiệu quả. HĐQT đã nghe Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương định hướng phù hợp, đồng thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành. Các chỉ tiêu SXKD thực hiện vượt mức kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và lợi ích của cổ đông Công ty.

- Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2023.

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
1	16/NQ-HĐQT	23/03/2023	-Thông qua các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 - Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2023 - Thông qua tờ trình điều chỉnh hợp đồng thuê đất Hiệp Lực - Thông qua tờ trình thanh lý vì kèo kho CFS 02 tầng – trục 17 - Thông qua tờ trình thanh lý tài sản cố định.
2	17/NQ-HĐQT	05/04/2023	- Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Thông qua kết quả hoạt động

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
			SXKD, đầu tư, tài chính, tiền lương năm 2022, kế hoạch năm 2023 của Công ty CP Tân Cảng Hiệp Lực, Công ty CP Tiếp Vận Cát Lái.
3	18/NQ/HĐQT	08/05/2023	-Thông qua thời gian, địa điểm chi trả cổ tức năm 2022 - Đề cử nhân sự BKS công ty CP Tân Cảng Express.
4	19/NQ/HĐQT	15/6/2023	-Thông qua chủ trương phê duyệt hoa hồng cho hãng tàu -Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 -Thông qua chủ trương miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT tại Công ty CP Tân Cảng Express -Thông qua chủ trương điều chỉnh hợp đồng thuê quyền sử dụng đất Depot Tân Cảng Suối Tiên - Thông qua chủ trương điều chỉnh chính sách chiết khấu đối với khách hàng đạt sản lượng cao qua kho CFS Cát Lái - Các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT
5	20/NQ/HĐQT	04/8/2023	- Thông qua chủ trương đầu tư 02 xe nâng điện cho kho Cát Lái
6	21/NQ/HĐQT	12/9/2023	- Thông qua chủ trương điều chỉnh giá thanh toán xếp dỡ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ xếp dỡ tham gia làm hàng tại kho Cát Lái - Thông qua chủ trương phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, gia cố mái canopy kho 2,3 GĐ 3 - Thông qua chủ trương điều chỉnh chi phí xây dựng, sửa chữa văn phòng. - Thông qua chủ trương bổ nhiệm nhân sự PGĐ Công ty CP Tiếp Vận Cát Lái..

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
7	22/NQ/HĐQT	10/10/2023	- Thông qua chủ trương phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư nhóm xe đầu kéo 03 chiếc (kèm rơ mooc) và 14 rơ mooc riêng lẻ - Thông qua chủ trương phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư nhóm xe đầu kéo 03 chiếc (kèm rơ mooc) và 14 rơ mooc riêng lẻ - Thông qua chủ trương chuyển nhượng cổ phần, sửa đổi bổ sung điều lệ, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty CP Tân Cảng Express

2. Kết quả triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2023, công ty triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đề ra.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Trong năm 2023, tổng mức thù lao của HĐQT đã được chi trả bằng mức thù lao được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, chi tiết đã được trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 *(đính kèm tài liệu này)*

4. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2023, tại Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng đã ký Hợp đồng giao dịch kinh tế, đầu tư có liên quan đến những đối tượng trên như sau:

STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	– Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp,vệ sinh, sửa chữa	Tổ chức có liên quan với: - Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT); - Ông Trần Quang Thảo (Thành viên

STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
		container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng). – Hợp đồng quảng bá thương hiệu. - Cổ tức	HĐQT kiêm GĐ); - Ông Đoàn Phi (Thành viên HĐQT kiêm PGĐ)
2	Công ty CP Tiếp vận Cát Lái	– Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, thuê phương tiện, xếp dỡ hàng rời… – Cổ tức.	Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
3	Công ty CP Tân cảng Hiệp Lực	– Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, vệ sinh, cho thuê đất. – Cổ tức.	Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
4	CTCP Mười lăm tháng Ba	Hợp đồng vận chuyển.	Ông Trịnh Văn Mợi (TV HĐQT) là Giám đốc

5. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và các thành viên Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm 2023 như sau:

- Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện đúng điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.

- Ban Giám đốc thường xuyên tiến hành các cuộc họp nhằm rà soát việc thực hiện kế hoạch và có các biện pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại công ty, thường xuyên báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và đề xuất ý kiến với HĐQT.

- Các nội dung nghị quyết của HĐQT đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ, đáp ứng với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

- Các quy trình hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất; giữ vững an ninh trật tự, các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ công ty, nội quy lao động, thỏa ước tập thể…

- Công tác quản lý đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ, các thủ tục đầu tư tuân thủ theo quy định của pháp luật. Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Thuận lợi

- Đơn vị luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Ban TGĐ và sự hỗ trợ của các phòng ban TCT sự tin tưởng, ủng hộ, hợp tác chặt chẽ của các Đại lý khách hàng, tập thể đơn vị đoàn kết.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện tương đối hiện đại, đồng bộ. Hệ thống kho bãi có vị trí thuận lợi nằm trong cảng Tân Cảng – Cát Lái, là cảng quốc tế lớn nhất Việt Nam.

2. Khó khăn

Ngành nghề của công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi tình hình thế giới, đặc biệt xung đột Nga – Ukraina, Trung Đông, tình hình lạm phát, khủng hoảng năng lượng, khí đốt.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023.

1. Kết quả SXKD năm 2023 Công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính).

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023		
			Giá trị	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
Sản lượng kho (tấn)	1.218.423	1.221.324	1.099.934	90,1	90,3
Sản lượng bãi (teus)	676.142	740.363	720.513	97,3	106,6

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 (BCTC Hợp nhất kiểm toán 2023).

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**939.733**	**947.823**	**948.959**	**100,1**	**101,0**
1. Doanh thu bán hàng	930.416	932.141	929.060	99,7	99,9%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.520	6.437	12.299	191,1	144,4
3. Thu nhập khác	797	9.245	7.601	82,2	953,3
II. Tổng chi phí	**823.174**	**818.937**	**821.719**	**100,3**	99,8
1. Giá vốn hàng bán	719.228	702.938	707.015	100,6	98,3
2. Chi phí tài chính	5.149	4.395	2.783	63,3	54,0
3. Phần lãi/lỗ trong cty liên kết	(716)	(338)	(289)	85,5	40,4
4. Chi phí bán hàng	28.137	34.378	33.291	96,8	118,3
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	69.713	75.960	75.822	99,8	108,8
6. Chi phí khác	1.663	1.604	3.097	193,1	186,3
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**115.127**	**128.209**	**126.662**	**98,8**	110,0
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.376	29.314	28.961	98,8	105,8
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	44	0	290		661,6
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**87.706**	**98.895**	**97.412**	**98,5**	111,1
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	**2.616**	**2.928**	**2.750**	**93,9**	105,12

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 (BCTC Cty mẹ kiểm toán năm 2023)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**754.719**	**792.145**	**786.022**	**99,2**	**104,1**
1. Doanh thu bán hàng	741.049	779.375	768.219	98,6	103,7
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.874	11.770	17.201	146,1	133,6
3. Thu nhập khác	795	1.000	602	60,2	75,7
II. Tổng chi phí	**652.484**	**684.437**	**676.284**	**98,8**	**103,6**
1. Giá vốn hàng bán	569.881	591.625	583.914	98,7	102,5
2. Chi phí tài chính	4.215	2.749	1.485	54,0	35,2
3. Chi phí bán hàng	18.320	24.300	25.287	104,1	138,0
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	59.104	64.812	63.175	97,5	106,9
5. Chi phí khác	963	950	2.423	255,0	251,5
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**102.234**	**107.708**	**109.738**	**101,9**	**107,3**
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.688	24.008	24.258	101,0	102,4
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	44	0	290		662
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**78.502**	**83.700**	**85.190**	**101,8**	**108,5**

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

Năm 2023, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch SXKD thích ứng tốt với các biến động của thị trường, triển khai đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Kết quả SXKD năm 2023 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tăng so với 2022. Cụ thể:

-Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 100,1% so với KH năm và tăng 1% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 98,8% so kế hoạch năm và tăng 10% so với cùng kỳ.

-Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 98,5% kế hoạch năm và tăng 11,1% so với cùng kỳ.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) thực hiện năm 2023 là 2.750 đồng/CP, bằng 93,9% so với KH năm và tăng 5,12% so với cùng kỳ.

- Đảm bảo việc làm và đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tổng thu nhập bình quân người lao động đạt 31,47 triệu đồng/người/tháng đạt 104,2% so với kế hoạch và tăng 8% so với thực hiện năm 2022.

PHẦN 3: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Ban TGĐ và sự hỗ trợ của các phòng ban chức năng TCT. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

- Với chiến lược đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật, không ngừng đổi mới công nghệ, cải cách hệ thống quản lý và đẩy mạnh đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất ra bên ngoài, Công ty đã duy trì sự phát triển ổn định, bền vững và khẳng định vị thế trên thị trường.

2. Khó khăn

- Tình hình bất ổn phức tạp xảy ra tại nhiều thị trường trên thế giới với những hành động siết chặt chi phí tiêu dùng dẫn đến chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng, trực tiếp tác động tiêu cực đến sản lượng thông qua đơn vị, gia tăng chi phí sản xuất.

- Sự cạnh tranh gay gắt của thị trường; yêu cầu về cảng xanh, chuyển đổi số đặt ra nhiều thách thức mới.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Kế hoạch sản lượng năm 2024 công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính):

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	DỰ KIẾN NĂM 2024	
			Giá trị	Tỷ lệ % so với 2023
Sản lượng kho (tấn)	Tấn	1.099.934	1.144.720	104,1
Sản lượng bãi (teus)	Teus	720.513	746.983	103,7

2. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2024 (Hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ %
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**948.959**	**952.901**	**100,4%**
1. Doanh thu bán hàng	929.060	943.597	101,5%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ %
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.299	7.601	61,8%
3. Thu nhập khác	7.601	1.703	22,4%
II. Tổng chi phí	**821.719**	**825.552**	**100,5%**
1. Giá vốn hàng bán	707.015	711.209	100,6%
2. Chi phí tài chính	2.783	1.798	64,6%
3.Lãi lỗ trong công ty liên danh, liên kết	(289)	-	0,0%
4. Chi phí bán hàng	33.291	36.914	110,9%
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	75.822	74.571	98,4%
6. Chi phí khác	3.097	1.448	46,8%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**126.662**	**126.960**	**100,2%**
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	28.961	28.835	99,6%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	290	-	0,0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**97.412**	**98.125**	**100,7%**
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.750	2.770	100,7%

3. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2024 (Công ty mẹ):

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**786.022**	**811.144**	**103,2%**
1. Doanh thu bán hàng	768.219	795.754	103,6%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	17.201	13.690	79,6%
3. Thu nhập khác	602	1.700	282,5%
II. Tổng chi phí	**676.284**	**695.937**	**102,9%**
1. Giá vốn hàng bán	583.914	603.794	103,4%
2. Chi phí tài chính	1.485	100	6,7%
3. Chi phí bán hàng	25.287	28.300	111,9%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.175	62.793	99,4%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ (%)
5. Chi phí khác	2.423	950	39,2%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**109.738**	**115.207**	**105,0%**
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.258	25.103	103,5%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	290	-	0,0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**85.190**	**90.104**	**105,8%**

C. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Về quản lý, điều hành:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị đối với cán bộ, CNV, NLĐ về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và Pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, điều lệnh Quân đội, quy định của Quân chủng, Quân cảng, đơn vị.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng tinh gọn và trực tuyến. Ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến trong quản lý, điều hành (tinh chỉnh phần mềm eWMS, golive tính năng quản lý cổng tự động), đầu tư thay mới TTB phục vụ SX, ưu tiên thiết bị xanh, giảm phát thải.

- Ổn định dịch vụ vận tải ngoài bằng việc tăng cường tìm kiếm các KH tự doanh, tăng thị phần cung cấp dịch vụ cho nhóm khách hàng này, làm nền tảng phát triển năng lực và tăng trưởng trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Rà soát điều chỉnh hợp lý định biên phương tiện, thiết bị tham gia vào dây chuyền SX, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp thực tế sản xuất nhằm giảm chi phí, giá thành dịch vụ.

- Tập trung triển khai công tác MKT giữ vững KH hiện hữu, chú trọng thu hút khách hàng kho ngoại quan, kho CFS, depot rỗng.

- Đẩy mạnh dịch vụ tại Depot TC-ST trên cơ sở chủ động trong khai thác dịch vụ từ khâu tiếp cận các hãng tàu, chính sách giá, hoa hồng...

- Thực hiện tốt kế hoạch nâng cao CLDV năm 2024, trong đó tập trung: Nâng cấp mối quan hệ theo chiều sâu với khách hàng, hãng tàu. Tăng cường ứng dụng CNTT vào quản lý, điều hành.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các quy chế, quy định, đảm bảo quản trị chặt chẽ, hiệu quả.

- Thực hiện tốt khâu đột phá về xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, bảo đảm an toàn, đặc biệt là an toàn PCCN. Tăng cường rà soát, phát hiện và kịp thời khắc phục triệt để những nguy cơ xảy ra vi phạm, mất an toàn. Năm 2024 tiếp tục xây dựng đơn vị điểm về an toàn PCCN và thực hiện huấn luyện chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ kho, bãi; pháp luật hải quan, an toàn PCCN, an ninh hàng hóa.

2. Về đầu tư, tài chính:

- Thực hiện nghiêm quy chế quản lý đầu tư, tài chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nâng cao hiệu quả quản trị.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh năm 2024. Thực hiện giao chỉ tiêu cho các ngành KHKD, HCHC, KTVT, ĐĐ, Kho hàng, VTVN...

- Tiếp tục tăng cường quản lý, giám sát hoạt động Cty CP Tiếp vận Cát Lái, Tân cảng Hiệp Lực, Tân Cảng Express, Depot Kho Vận Tân Cảng. Thực hiện chế độ báo cáo, kiểm tra định kỳ đối với người đại diện phần vốn.

3. Về phát triển nguồn nhân lực:

Tiếp tục ưu tiên kiện toàn, đào tạo chuyên sâu cho nhân sự đội ngũ Sale – MKT, khối nhân viên kinh doanh, và nhân sự đặc biệt hỗ trợ huấn luyện đào tạo cho công ty con cả về trình độ quản lý kinh tế, ngoại ngữ, kỹ năng quản trị. Triển khai tốt kế hoạch đào tạo huấn luyện năm 2024, chú trọng các chương trình đào tạo tìm hiểu về kho hàng tự động, tham quan mô hình chăm sóc KH tại nước ngoài (Singapore, Hàn Quốc…).

4. Về khoa học công nghệ:

Hoàn thành nâng cấp chương trình WMSVN GĐ 2, triển khai cổng tự động, xây dựng và hoàn thiện mobile app eWMS, hoàn thiện tính năng quản lý đối soát khâu xuất hàng kho CFS (xuất kho nhập khẩu giao khách hàng, xuất kho xuất khẩu đóng container). Đưa vào sử dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời cho trụ sở văn phòng làm việc.

5. Về xác định dịch vụ GTGT lõi, các dự án cần tập trung:

Chú trọng nâng cao hiệu quả khai thác hàng CFS, Kho ngoại quan trên cơ sở lựa chọn khách hàng có vòng luân chuyển nhanh và đơn giá dịch vụ cao (rượu , xì gà nhập khẩu...), hàng kiểm hóa, hun trùng và depot rỗng.

<u>PHẦN 4:</u> KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2023, KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư:

Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023, trong năm 2023 Công ty đã thực hiện công tác đầu tư như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Công Trình - Thiết bị- góp vốn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
I	**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**	**9.300**	**9.300**	**100**	
1	Mái hiên Canopy kho 2,3 GĐ2	3.700	3.700	100	
2	Mái hiên Canopy kho 2,3 GĐ3	5.600	5.600	100	
II	**MUA SẮM TTB**	**33.453**	**26.182**	**78,26**	
1	Phần mềm eWMS giai đoạn 2 (xuất hàng tự động, nâng cấp tính năng)	1.870	1.870	100	
2	Xe nâng điện kho (02 xe thấp)	2.100	2.100	100	
3	Xe nâng điện kho (02 xe cao)	2.000	4.648		*Thời gian giao hàng sớm vượt KH*
4	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ	3.600	0		
5	Mua 17 mooc 40	5.950	2.781	46,7	
6	Thiết bị handheld thay thế .	1.500	1.500	100	
7	Phần mềm eWMSVN giai đoạn 1 (TT làm hàng qua mạng, HĐ điện tử, nâng cấp tính năng…)	2.678	2.678	100	
8	Thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ triển khai cổng tự động	850	850	100	
9	Phát triển phần mềm triển khai cổng tự động	3.500	835	23,85	*Ứng theo hợp đồng*
10	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS mobile app	1.320	1.320	100	
11	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS (Kho CFS và kho ngoại quan).	2.000	2.000	100	
12	Hạ tầng SMS gateway sử dụng của SNP	290	0	0	*Ko thực hiện*
13	Bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu	195	0	0	*Chuyển 2024*
14	Nâng cấp phòng máy chủ, chuyển đổi internet	3.900	3.900	100	
15	Thay thế camera Analog sang IP, bổ sung camera nhà sạc	1.700	1.700	100	
I	**ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP**	3.600	0	**0**	
1	Góp vốn vào Công ty CP Tân Cảng Express	3.600	0	0	*Chưa thực hiện*
TỔNG		**46.353**	**35.482**	**76,54**	

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024

Tổng số tiền dự kiến đầu tư năm 2024 là **37.098** triệu đồng (*Ba mươi bảy tỷ, không trăm chín mươi tám triệu đồng*). Chi tiết như sau.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Công Trình - Thiết bị- Góp vốn	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
1.	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ	7.746	*KH 2023 chuyển sang*
2.	Mua 17 mooc 40	4.172	*Thanh toán theo tiến độ HĐ*
3.	Mua 03 mooc nội bộ 45' (2024)	1.350	
4.	Thiết bị phủ sóng không dây khu kho hàng	3.000	
5.	Mua 03 xe đầu kéo nội bộ (2024)	9.000	
6.	Thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ triển khai cổng tự động	1.750	*Thanh toán theo tiến độ HĐ*
7.	Phát triển phần mềm triển khai cổng tự động	1.950	*Thanh toán theo tiến độ HĐ*
8.	Các yêu cầu mới phát sinh của eWMS (Kho CFS và kho ngoại quan).	2.420	*Thanh toán theo tiến độ HĐ*
9.	Bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu	610	
10.	Phát triển bổ sung tính năng phần mềm eWMS 2024	1.500	
11.	Góp vốn vào Công ty Depot Kho Vận Tân Cảng.	3.600	
TỔNG		**37.098**	

PHẦN 5: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2023

(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản ngắn hạn:	409.909.722.011
Tài sản dài hạn:	206.532.413.598
Tổng cộng tài sản:	**616.442.135.609**
Nợ phải trả:	251.432.937.602
Nguồn vốn chủ sở hữu:	365.009.198.007
Tổng cộng nguồn vốn:	**616.442.135.609**

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	**929.059.794.571**
Doanh thu hoạt động tài chính:	12.298.599.843
Thu nhập khác:	7.601.061.307
Giá vốn hàng bán:	**707.014.811.231**
Chi phí tài chính:	2.782.909.018
Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(289.010.765)
Chi phí bán hàng:	33.291.209.225
Chi phí quản lý:	75.821.887.248
Chi phí khác:	3.097.475.854
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	**126.662.152.380**
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	28.960.516.195
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	289.768.360
Lợi nhuận sau thuế:	**97.411.867.825**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/CP)	2.750

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

CTY CP KHO VẬN TÂN CẢNG
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BC-BKS

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 (Công ty mẹ và Hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và kết quả kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty CP Kho vận Tân cảng xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc Công ty năm 2023 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Nhân sự của Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

- Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** – Trưởng ban bổ nhiệm ngày 17/06/2021.
- Ông **Nguyễn Hồng Sơn** – Thành viên bổ nhiệm ngày 26/06/2020.
- Bà **Nguyễn Thị Thu Hà** – Thành viên bổ nhiệm ngày 17/06/2021.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều

lệ Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính quý, bán niên và năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát doanh thu, chi phí và thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp các cuộc họp HĐQT (định kỳ và bất thường), kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty;

- Thẩm định tiền lương kế hoạch và tiền lương thực hiện của Công ty theo đúng quy định;

- Giám sát công tác công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán;

- Đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm;

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty.

3. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp. Các kết luận, kiến nghị của BKS:

- Có kế hoạch sử dụng dòng tiền hiệu quả hơn nữa; tăng cường công tác quản lý nợ phải thu, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp để đảm bảo đúng quy định pháp luật và đạt hiệu quả cao nhất cho công ty;

- Tăng cường công tác đầu tư; công tác huấn luyện đào tạo, nhất là liên quan đến quản lý rủi ro;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty;

- Tiếp tục xây dựng ban hành quy trình quản lý rủi ro của Công ty.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát

4.1. Thù lao, lương, thưởng của BKS năm 2023

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)	Lương, thưởng (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng ban	60.000.000	24.668.675	Thù lao: 5 triệu đồng/ tháng x 12 T
2	Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	30.000.000	13.283.133	Thù lao: 2,5 triệu đồng/ tháng x 12 T
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	30.000.000	13.283.133	Thù lao: 2,5 triệu/ tháng x 12 T
	Tổng cộng		**120.000.000**	**51.234.941**	

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

4.2. Chi phí hoạt động của BKS năm 2023: Tuân thủ theo quy định về chi tiêu nội bộ của Công ty.

4.3. Các lợi ích khác của BKS: Không có.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, thể hiện:

- Tham dự các buổi họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Ban kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát được Ban điều hành cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty trong các quý, bán niên và năm khi có yêu cầu.
- Kịp thời cảnh báo các rủi ro, để Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc có biện pháp quản trị doanh nghiệp hiệu quả và đúng quy định pháp luật.

6. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty đã họp định kỳ và bất thường khi cần thiết theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua.

7. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã điều hành và tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư theo đúng quy trình, quy định và quy chế hoạt động của Công ty, Tổng Công ty cũng như định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đã phê duyệt.

8. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty năm 2023 được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban kiểm soát nhất trí với các Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

- Về công tác tổ chức kế toán của Công ty: Áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính kế toán cơ bản theo quy định, sổ sách chứng từ kế toán lưu trữ cẩn thận (nhất là thực hiện tốt công tác kiểm kê, đối chiếu tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và đối chiếu công nợ với khách hàng); chấp hành cơ bản tốt pháp luật thuế, thực hiện khai thuế điện tử (giảm thiểu thời gian cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tài chính kế toán). Tuy nhiên cần lưu ý đến các kiến nghị của đơn vị kiểm toán, cơ quan thuế, cũng như của các đơn vị chức năng của Tổng Công ty để công tác tài chính ngày càng hoàn thiện hơn.

- Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2023:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Tăng /giảm 2023 so với 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Tăng giảm 2023 so với 2022
Tổng doanh thu	754.719	786.022	104,14%	939.733	948.959	100,98%
Lợi nhuận sau thuế	78.502	85.190	108,51%	87.706	97.412	111,06%

Công ty KVTC bảo toàn và phát triển được vốn CSH, việc đầu tư ra ngoài doanh nghiệp trong giới hạn cho phép. Năm 2023 so với năm 2022: Quản lý chi phí tốt nên tốc độ tăng lợi nhuận đều cao hơn tốc độ tăng doanh thu+TN khác & doanh thu thuần tương ứng (lợi nhuận sau thuế kết quả hợp nhất tăng 8% và công ty mẹ tăng 11%). Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) thực hiện năm 2023 đạt 2.750 đồng/CP, tăng 5,12% so với cùng kỳ. Các chỉ số nợ cho thấy khả năng thanh toán nợ trong giới hạn an toàn, tuy nhiên chỉ số khả năng thanh toán ở mức cao dòng tiền dồi dào là việc sử dụng vốn chưa hiệu quả (đến 31/12/2023 khoản tiền & tương đương + đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là hơn 247 tỉ đồng, vay nợ tín dụng là 2,6 tỉ đồng). Cần lưu ý khoản nợ phải thu quá hạn của TCT TCSG là 4,7 tỷ đồng và phải thu khó đòi của các khách hàng khác là 2,6 tỷ đồng.

Đến thời điểm 31/12/2023 công ty đầu tư góp vốn vào 3 công ty với tổng giá trị vốn đã góp là 31,7 tỷ đồng: trong đó 02 công ty bảo toàn và phát triển được vốn CSH, có chỉ số khả năng thanh toán trong giới hạn an toàn, năm 2023 so với năm 2022: tốc độ tăng lợi nhuận mạnh so với tốc độ tăng doanh thu (TVCL tăng 39%, TCHL tăng 7%), năm 2023 KVTC nhận được cổ tức từ 02 công ty con là 5,67 tỷ đồng. Tuy nhiên cần lưu ý TVCL đến 31/12/2023 công nợ quá hạn phải thu khó đòi là 4,2 tỷ đồng, tăng 1,3 tỷ đồng và những khoản thu hộ chi hộ năm 2023 có phát sinh khoản chi hộ nhưng không đòi được là 300 triệu đồng; lưu ý công ty CP TC Express thành lập được 3 năm, đến 31/12/2023 chưa góp đủ vốn điều lệ và kết quả sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả (lỗ).

9. Báo cáo về các giao dịch với người có liên quan của Công ty

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng đã ký Hợp đồng giao dịch kinh tế, đầu tư với người có liên quan, đã xin ý kiến theo đúng quy định, cụ thể như sau:

STT	ĐỐI TÁC	HỢP ĐỒNG/ GIAO DỊCH	MỐI QUAN HỆ
	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	– Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp,vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương	Tổ chức có liên quan với - Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT); - Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm GĐ);

1		tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng). - Cổ tức - Hợp đồng quảng bá thương hiệu.	- Ông Đoàn Phi (Thành viên HĐQT kiêm PGĐ)
2	Công ty CP Tiếp vận Cát Lái	– Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, thuê phương tiện, xếp dỡ hàng rời… – Cổ tức.	Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
3	Công ty CP Tân cảng Hiệp Lực	– Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, vệ sinh, cho thuê đất. – Cổ tức.	Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
4	CTCP Mười lăm tháng Ba	Hợp đồng vận chuyển.	Ông Trịnh Văn Mợi (TV HĐQT) là Giám đốc

10. Kiến nghị và đề xuất Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2024

- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện theo hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty, nhất là các quy trình, quy chế của Công ty;

- Thực hiện đầu tư cần lưu ý: đảm bảo trình tự thủ tục đúng qui định pháp luật và các quy chế nội bộ cũng như quản lý sử dụng dòng tiền, vốn, đòn bẩy tài chính đảm bảo đem lại hiệu quả cao nhất cho công ty. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư và triển khai thực hiện để sử dụng dòng tiền hiệu quả nhất. Tiếp tục tăng cường xử lý công nợ phải thu kéo dài, khó đòi tại KVTC. Người đại diện vốn của KVTC tại các doanh nghiệp cần tăng cường công tác kiểm tra giám sát để kịp thời đề xuất biện pháp nhằm đảm bảo hoạt động đầu tư ra ngoài hiệu quả nhất và đúng quy định pháp luật (đối với TC – Express cần tiếp tục thúc đẩy kinh doanh giảm lỗ cho công ty đồng thời đề xuất giảm vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh cũng như vốn các cổ đông đã góp; đối với Công ty TVCL cần chú trọng quản lý nợ phải thu kéo dài khó đòi).

- Tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro để hạn chế rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Hoạch định, có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Phối hợp giữa chính quyền và tổ chức đoàn thể; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Đề nghị người quản lý công ty chỉ đạo đến mỗi CBCNV trong công ty thường xuyên cập nhật các văn bản quy định pháp luật, để kịp thời điều chỉnh hệ thống văn bản kiểm soát nội bộ cũng như thực hiện đảm bảo đúng, đủ, kịp thời các quy định, chính sách pháp luật của Nhà nước.

11. Kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát năm 2024:

- Thực hiện đúng và đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế quản trị Công ty;

- Tổ chức họp định kỳ và bất thường (khi cần thiết);

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị của Công ty;

- Thẩm định các báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, kế hoạch và thực hiện tiền lương, thù lao hằng năm của Công ty;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát dột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

- Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

- Tiếp tục thực hiện theo đúng Quy chế đã ban hành để kịp thời cảnh báo các rủi ro, để Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc có biện pháp quản trị doanh nghiệp hiệu quả và đúng quy định pháp luật.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thúy Nga

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- TV Ban kiểm soát C.ty;
- Lưu: VT, BKS, Thư ký C.ty.

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 01/TT/HĐQT/2024

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 Công ty mẹ và hợp nhất của Công ty cổ phần Kho vận Tân cảng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (Đính kèm tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Ngô Văn Ngự

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 02/TT/HĐQT/2024

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Kho Vận Tân Cảng

Căn cứ Quy chế quản lý Người Đại diện phần vốn của tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn đầu tư vào doanh nghiệp khác ngày 20 tháng 10 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng năm 2023;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty mẹ đã được kiểm toán,

Công ty CP Kho Vận Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch 2024:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

+ Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2023	:	109.737.663.202 đồng
+ Thuế TNDN hiện hành	:	24.257.791.488 đồng
+ Thuế TNDN hoãn lại	:	289.768.360 đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế	:	85.190.103.354 đồng (1)
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn góp	:	42,6%

Theo Điều lệ Công ty và kết qủa SXKD năm 2023, lợi nhuận phân phối được trích như sau:

+ Trích quỹ đầu tư phát triển	:	8.519.010.335 đồng (2)
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	32.172.099.019 đồng (3)
+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý	:	518.750.000 đồng (4)
+ Lợi nhuận phân phối năm 2023 = (1)-(2)-(3)-(4):		43.980.244.000 đồng

2. Chia cổ tức năm 2023:

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2023 và lợi nhuận lũy kế đến ngày 31/12/2023, Công ty CP Kho Vận Tân Cảng chi cổ tức như sau:

+ Chia cổ tức 22% trên vốn điều lệ, số tiền	:	43.980.244.000 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại	:	0 đồng

+ Hình thức chi trả cổ tức : Bằng tiền

+ Thời gian chi trả cổ tức : Dự kiến tháng 05/2024

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Năm 2024, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHĐCĐ phân phối như sau:

+ Tổng LNST kế hoạch năm 2024 : 90.103.643.313 đồng

+ Trích quỹ đầu tư phát triển : 9.010.364.331 đồng

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi(*) : 36.588.034.982 đồng

+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý(*) : 525.000.000 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối : 43.980.244.000 đồng

+ Chia cổ tức 22% trên vốn điều lệ, số tiền : 43.980.244.000 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối còn lại : 0 đồng

+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền

+ Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý thực hiện năm 2024 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2024 theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

NGÔ VĂN NGỰ

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 03/TT/HĐQT/2024

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT, BKS.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Kho Vận Tân Cảng

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng năm 2023;

Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng báo cáo thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

1. Lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	**Hội đồng quản trị**	**05**			
1	Chủ tịch chuyên trách	01	*Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách*		1.062.758.000
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	**Ban kiểm soát**	**03**			
1	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					**1.422.758.000**

2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
1.	Chủ tịch HĐQT	01	*Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách*		1.100.000.000
2.	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
3.	Trưởng BKS	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
4.	Thành viên BKS	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					**1.460.000.000**

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0309532497 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG * TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

NGÔ VĂN NGỰ

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN CTY CP KHO VẬN TÂN CẢNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 04/TT/BKS/2024	*Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lực chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính của công ty mẹ và hợp nhất năm 2024 như sau:

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo yêu cầu của Công ty.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất lựa chọn.

Với các tiêu chí, yêu cầu như trên, Ban kiểm soát đề xuất 05 đơn vị kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn như sau

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Chi nhánh Hà Nội;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PWC Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách và giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên, giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thúy Nga

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 05/TT/HĐQT/2024

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng,

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung: **Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn** thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

- Đối tượng ký kết: Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Mối quan hệ: Công ty mẹ, sở hữu 59,01% vốn điều lệ của Công ty
- Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: *Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng) ; Hợp đồng quảng bá thương hiệu...*
- Tổng giá trị giao dịch dự kiến: 380 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện : Trong năm 2024 đến thời điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Giao cho Giám đốc Công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 06/TT/HĐQT/2024

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm và Bầu cử Bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Kho vận Tân Cảng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. **Thông qua đơn xin từ nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Ông Trần Quang Thảo - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

2. **Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 như sau:**

- Số lượng thành viên HĐQT : 01 người
- Nhiệm kỳ : 2020 – 2024
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị *(Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)*

3. **Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024:**

- Ông Đỗ Thanh Trường (Sơ yếu lí lịch kèm theo). Theo đề cử của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 được áp dụng theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGÔ VĂN NGỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024)

1. Họ và tên: ĐỖ THANH TRƯỜNG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày, tháng, năm sinh: 04/3/1976

4. Nơi sinh: Xã Hải Trung – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 036076003547

Ngày cấp: 13/01/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

7. Quê quán: Xã Hải Trung – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

8. Địa chỉ thường trú: Phòng 503, Block B1, Chung cư Imperia An phú, Phường An phú, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Chỗ ở hiện tại: Phòng 503, Block B1, Chung cư Imperia An phú, Phường An phú, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

10. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

12. Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức): Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Kho Vận Tân Cảng:

14. Quá trình công tác và Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian		Làm gì, ở đâu
Từ	Đến	
08/1997	2/2000	Nhân viên Kế toán (CNVQP-12/1998), Xí nghiệp Xây dựng Hải Triều, Công ty Xây lắp Hải công-Quân chủng Hải quân
03/2000	09/2001	Nhân viên Kế toán (CNVQP), Phòng Tài chính, Công ty Tân cảng Sài Gòn, QCHQ
10/2001	09/2004	2/CN (9/2004); Nhân viên Kế toán, XN Sửa chữa XD Công trình Tân cảng, QCSG
10/2004	11/2007	3/CN (9/2005); 4/CN (9/2007); Nhân viên Kế toán (QNCN), XN Sửa chữa XD Công trình Tân cảng, QCSG
12/2007	02/2008	Trưởng ban Tài chính – Kế toán trưởng (BN Cán bộ), Công ty CP Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ, QCSG
03/2008	08/2011	4/ (8/2009); Trưởng phòng Tài chính - KTT, Công ty CP Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ, QCSG
09/2011	07/2017	1// (6/2012); 2// (5/2016); Phó Giám đốc, Công ty CP Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ, TCT Tân cảng Sài Gòn
08/2017	12/2018	Giám đốc, Công ty CP Tân cảng Miền Trung, TCT Tân cảng Sài Gòn
01/2019	nay	3// (7/2020) Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch đầu tư, TCT Tân cảng Sài Gòn, Thành viên HĐTV TCT TCSG (tháng 2/2020 đến tháng 4/2022).

15. Số cổ phần nắm giữ: 3.002.476 cổ phiếu, chiếm 15,019 % vốn điều lệ, trong đó:
    + Đại diện sở hữu : 2.998.653 cổ phiếu
    + Cá nhân sở hữu : 3.823 cổ phiếu
16. Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không
17. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty Kho vận Tân Cảng (nếu có)	Mối quan hệ
1	Vũ Thị Phương Hoa	037181009675 cấp ngày 24/02/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.	5.083	Vợ

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty Kho vận Tân Cảng (nếu có): Không
19. Lợi ích liên quan đối với các bên có liên quan của Công ty (nếu có): Không
20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

TP.Thủ Đức, ngày tháng 04 năm 2024

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Đỗ Thanh Trường

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Số: 07/TT/HĐQT/2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng,

Căn cứ đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Hồng Sơn và bà Nguyễn Thị Thu Hà – thành viên BKS;

Hội đồng Quản trị đề nghị đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Nguyễn Hồng Sơn và Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

2. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (có sơ yếu lý lịch kèm theo), cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Ghi chú
1.	Bà Nguyễn Thị Huyền	Cty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn đề cử
2.	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Cty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn đề cử

Việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo quy chế bầu bổ sung thành viên BKS được xây dựng trên cơ sở Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Ngô Văn Ngự

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024)

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUYỀN.....

2. Giới tính: Nữ.....

3. Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1986 .....

4. Nơi sinh: Đông Vinh, Đông Hưng, Thái Bình.....

5. Quốc tịch: Việt Nam.....

6. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 034186002230.....

Ngày cấp: 22/09/2021..... Nơi cấp: Cục cảnh sát .....

7. Quê quán: Đông Vinh, Đông Hưng, Thái Bình.....

8. Địa chỉ thường trú: 2B302, Chung cư The Estella, Đường 25, Phường An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM.....

9. Chỗ ở hiện tại: 2B302, Chung cư The Estella, Đường 25, Phường An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM.....

10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế .....

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không .....

12. Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức): .....

.....

Địa chỉ:.....

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng: .....

14. Quá trình công tác và Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã và đang đảm nhận (làm gì, ở đâu)	Ghi chú
07/2008 – 12/2008	Làm dịch vụ kế toán và kiểm toán Báo cáo tài chính, Công ty TNHH S&S – Nhân viên	
01/2009 – 01/2012	Trợ lý kiểm toán viên - Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP HCM (AISC) – Chuyên viên	
03/2013 – 12/2015	Kế toán tổng hợp công ty kiêm phụ trách kế toán chi nhánh - Công ty TNHH MTV Kiểm định kỹ thuật an toàn Dầu khí Việt Nam - PV EIC	
01/2016 – 09/2021	Tổ phó tổ bán hàng, Phòng Kinh doanh, Công ty CP Giải Pháp CNTT Tân Cảng	
10/2021 - nay	Nhân viên Ban Kiểm toán nội bộ, Phòng Kiểm toán nội bộ, TCT Tân Cảng Sài Gòn	

15. Số CP nắm giữ: ....., chiếm .....% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: .....

+ Cá nhân sở hữu:.....

16. Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....

17. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty Kho vận Tân Cảng (nếu có)	Mối quan hệ

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty Kho vận Tân Cảng (nếu có):.....*Không*.....

19. Lợi ích liên quan đối với các bên có liên quan của Công ty (nếu có):

.....*Không*.....

20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):.....*Không*.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Bình Thạnh, ngày 22 tháng 4 năm 2024

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

NGUYỄN THỊ HUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024)

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày, tháng, năm sinh: 02/10/1991

4. Nơi sinh: Quảng Bình

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 044191002310

Ngày cấp: 11/8/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

7. Quê quán: Quảng Bình

8. Địa chỉ thường trú: 172 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Chỗ ở hiện tại: 55 Đường 43, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

11. Hành vi vi phạm pháp luật: không

12. Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức): .....

.....

Địa chỉ: .....

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng: .....

14. Quá trình công tác và Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã và đang đảm nhận (làm gì, ở đâu)	Ghi chú
05/2014 – 07/2019	Chuyên viên Thanh tra Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh	
07/2019 -12/2020	Chuyên viên Quản trị Công ty Cổ phần LINE Việt Nam	
12/2020 – 02/2023	Nhân viên Pháp chế tại Công ty cổ phần Vận tải thủy Tân Cảng	
02/2023 – 08/2023	Chuyên viên Pháp chế tại Công ty cổ phần Vận tải thủy Tân Cảng	
01/2021 – 08/2023	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Thạnh Phước	

05/2021 – 08/2023	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Mekong	
08/2023 – nay	Nhân viên Quản trị chiến lược – Phòng Kiểm toán nội bộ, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	

15. Số CP nắm giữ: ....., chiếm .....% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: .....

+ Cá nhân sở hữu:.....

16. Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....

17. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty Kho vận Tân Cảng (nếu có)	Mối quan hệ

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty Kho vận Tân Cảng (nếu có):.....

19. Lợi ích liên quan đối với các bên có liên quan của Công ty (nếu có):

.....

20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Bình Thạnh., ngày 22 tháng 4 năm 2024

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Nguyễn Thị Hồng Vân